ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH AM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:348 /KH-UBND	*Vĩnh Am, ngày* 16 *tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn xã Vĩnh Am đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 458/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn thành phố đến năm 2030; nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số, phù hợp với đặc điểm dân cư và điều kiện thực tiễn của địa phương, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Am ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án tại Quyết định số 3028/QĐ-BYT và Kế hoạch số 458/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố trên địa bàn xã; đổi mới phương thức cung cấp thông tin, dịch vụ truyền thông về dân số trên môi trường số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát triển truyền thông đa nền tảng, đa phương tiện; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin về dân số và phát triển của người dân; góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và thực hiện các mục tiêu của công tác dân số trong tình hình mới.

- Nâng cao năng lực chuyển đổi số, kỹ năng truyền thông số cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số; từng bước hình thành phương thức truyền thông hiện đại, chủ động, tương tác, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và Kế hoạch của thành phố; triển khai đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của xã và từng thôn.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Nội dung truyền thông chính xác, thống nhất, ngắn gọn, dễ hiểu; kết hợp truyền thông số với truyền thông trực tiếp, bảo đảm người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm hạn chế tiếp cận công nghệ vẫn được tiếp cận thông tin.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư và tuân thủ quy định về sở hữu trí tuệ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi phương thức hoạt động và cung cấp dịch vụ truyền thông về dân số trên môi trường số nhằm chuyển tải chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số đến từng người dân trên địa bàn xã, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển, góp phần thực hiện Chương trình Truyền thông dân số đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 60% cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân trên địa bàn xã được tiếp cận thông tin, cập nhật kiến thức về dân số trên nền tảng số.

- 100% thôn triển khai Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số.

- 90% tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số của xã được số hóa và cập nhật trên cơ sở dữ liệu truyền thông số dùng chung.

- 95% cán bộ làm công tác dân số cấp xã được tập huấn nâng cao năng lực thực hiện truyền thông số, truyền thông xã hội.

- Hằng năm, ít nhất 75% báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn xã được cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số trong truyền thông dân số; 25% cộng tác viên dân số ở thôn được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong truyền thông dân số tại cộng đồng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng định hướng, chuẩn hóa nội dung truyền thông số, phối hợp liên ngành

1.1. Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện

- Phổ biến, quán triệt Đề án, Kế hoạch đến cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên dân số và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn xã.

- Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số trong truyền thông dân số với các kế hoạch, chương trình về dân số, y tế, chuyển đổi số…; bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp.

1.2. Chuẩn hóa nội dung truyền thông số về dân số và phát triển

- Căn cứ tài liệu của Bộ Y tế, Sở Y tế, lựa chọn, biên tập, cập nhật nội dung truyền thông bảo đảm thống nhất với chủ trương, chính sách, pháp luật và tình hình dân số của xã.

- Tập trung truyền thông về: quyền, nghĩa vụ của cá nhân, gia đình trong công tác dân số; khuyến khích kết hôn, sinh con để duy trì mức sinh thay thế; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; thích ứng với già hóa dân số; chăm sóc sức khỏe theo từng nhóm đối tượng; tư vấn,

khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh và sơ sinh; dự phòng, điều trị vô sinh; xóa bỏ định kiến giới, nâng cao vị thế của phụ nữ và trẻ em gái.

- Phối hợp với các trường học trên địa bàn lồng ghép nội dung dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới vào hoạt động giáo dục, ngoại khóa phù hợp từng cấp học.

1.3. Xây dựng, biên tập và phổ biến sản phẩm truyền thông số phù hợp từng nhóm đối tượng

- Lựa chọn, biên tập, phổ biến sản phẩm truyền thông số ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu.

- Sản xuất nội dung phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán của địa phương; kết hợp hình thức truyền thông số với truyền thông trực tiếp đối với nhóm hạn chế tiếp cận công nghệ.

- Thu thập ý kiến phản hồi của người dân để điều chỉnh nội dung, hình thức truyền thông.

1.4. Tăng cường phối hợp liên ngành, chia sẻ và lan tỏa thông tin

- Các bộ phận chuyên môn, tổ chức chính trị - xã hội, trường học, trạm y tế, các thôn chủ động cung cấp, chia sẻ, đăng tải thông tin, sản phẩm truyền thông về dân số trên cổng/trang thông tin điện tử của xã, nhóm Zalo, fanpage, hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng số phù hợp.

- Định kỳ hằng quý phối hợp xây dựng, đăng tải, chia sẻ tin, bài, hình ảnh, sản phẩm truyền thông số về dân số và phát triển.

2. Đẩy mạnh truyền thông số đa nền tảng, đa phương tiện

2.1. Phát triển hệ thống kênh truyền thông số về dân số

- Khai thác hiệu quả cổng/trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội và các nền tảng số hiện có của xã.

- Sử dụng các kênh, tài khoản chính thức, có định danh, xác thực; không thành lập mới nền tảng hoặc tài khoản riêng khi chưa cần thiết.

2.2. Đa dạng hóa sản phẩm truyền thông số

- Phát triển các sản phẩm: tin, bài, hình ảnh, video clip, thông điệp phát thanh, podcast, infographic, đồ họa chuyển động, livestream, phim ngắn, tư vấn trực tuyến và các hình thức phù hợp khác.

- Bảo đảm nội dung chính xác, dễ hiểu, có tính tương tác; tuân thủ quy định về bản quyền, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2.3. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong sản xuất nội dung

- Khuyến khích ứng dụng AI và các công cụ số trong biên tập, thiết kế, chuyển đổi định dạng sản phẩm truyền thông.

- Mọi sản phẩm có ứng dụng AI phải được kiểm tra, thẩm định của người có chuyên môn trước khi phát hành; bảo đảm chính xác, khách quan, tuân thủ quy định về an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân và sở hữu trí tuệ.

2.4. Tổ chức chiến dịch, cuộc thi và hoạt động tương tác trên nền tảng số

- Hằng năm, tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chiến dịch truyền thông về dân số trên môi trường số gắn với các sự kiện như Ngày Dân số Việt Nam (26/12), Ngày Dân số thế giới (11/7), Tháng hành động quốc gia về dân số…

- Phối hợp tổ chức các cuộc thi sáng tác ảnh, video, kịch bản, tiểu phẩm… về dân số; khuyến khích cán bộ, công chức, đoàn viên, thanh niên, học sinh và người dân tham gia.

2.5. Tăng cường truyền thông về dân số trong cơ sở giáo dục

Phối hợp với các trường học trên địa bàn tổ chức truyền thông về dân số trên nền tảng số; lồng ghép vào bài giảng, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt Đoàn - Đội, diễn đàn dành cho học sinh.

3. Phát triển nguồn lực

3.1. Rà soát, củng cố cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

- Rà soát hiện trạng trang thiết bị, đường truyền Internet, hệ thống truyền thanh, điểm truy cập tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, nhà văn hóa thôn; xác định nhu cầu bổ sung thiết bị thiết yếu theo thứ tự ưu tiên.

- Tận dụng hạ tầng, nền tảng số dùng chung của thành phố và Bộ Y tế, tránh đầu tư trùng lặp, dàn trải.

3.2. Nâng cao năng lực nguồn nhân lực

- Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyển đổi số trong truyền thông dân số cho cán bộ làm công tác dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số.

- Chú trọng kỹ năng sử dụng nền tảng số, mạng xã hội, sản xuất nội dung số đơn giản, tương tác với người dân trên môi trường số.

- Ưu tiên hỗ trợ thôn khó khăn, cộng tác viên còn hạn chế kỹ năng số; kiểm tra, đánh giá khả năng vận dụng sau tập huấn.

3.3. Bảo đảm nguồn lực tài chính

- Các bộ phận, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán hằng năm, tổng hợp vào dự toán ngân sách xã theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách.

- Lồng ghép kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, các chương trình, đề án, dự án liên quan và các nguồn hợp pháp khác; bảo đảm không trùng lặp nội dung chi.

3.4. Huy động các nguồn lực hỗ trợ

Phối hợp với doanh nghiệp công nghệ, cơ sở đào tạo, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn để hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo, ứng dụng công nghệ phục vụ truyền thông dân số; huy động nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của xã theo phân cấp ngân sách, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

Lồng ghép kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, các chương trình, đề án, dự án liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Huy động nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; không trùng lặp nội dung chi.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch trên địa bàn xã.

- Xây dựng, cung cấp, chuẩn hóa nội dung truyền thông số về dân số và phát triển; chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn; tổ chức rà soát, thẩm định nội dung trước khi phát hành, kể cả sản phẩm có ứng dụng AI.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho cán bộ dân số và cộng tác viên dân số; hướng dẫn cộng tác viên khai thác ứng dụng số.

- Chủ trì thống kê, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu; theo dõi dư luận về công tác dân số; tham mưu xử lý thông tin sai lệch.

- Hằng năm xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí gửi bộ phận tài chính của xã tổng hợp; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Y tế và Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn xã; phối hợp với Trạm Y tế xã tổng hợp, báo cáo kết quả.

- Phối hợp lồng ghép nội dung dân số với các lĩnh vực bảo trợ xã hội, bà mẹ - trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội; theo dõi, đánh giá hiệu quả truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số.

- Phối hợp theo dõi, phát hiện, xử lý thông tin sai lệch theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công

- Xây dựng tin bài hình ảnh, video clip, thông điệp phát thanh, podcast, infographic, đồ họa chuyển động, livestream, phim ngắn, tư vấn trực tuyến và các hình thức phù hợp khác để toàn thể nhân dân trên địa bàn hiểu rõ về công tác dân số. Lồng ghép nội dung dân số và phát triển trong các hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan, văn hóa, văn nghệ, thể thao; đổi mới hình thức phù hợp với thanh thiếu niên, người cao tuổi và các nhóm đối tượng khác.

- Quản lý, khai thác các kênh truyền thông số của xã (cổng/trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh, thông tin cơ sở, mạng xã hội, nhóm Zalo); đăng tải, chia sẻ, lan tỏa tin, bài, video, infographic và sản phẩm truyền thông về dân số.

4. Công an xã

Phối hợp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin; phát hiện, xác minh, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng liên quan đến công tác dân số theo chức năng, thẩm quyền.

5. Các trường học trên địa bàn xã

Đẩy mạnh truyền thông về dân số trên nền tảng số; khai thác, sử dụng tài liệu, sản phẩm truyền thông chính thống.

Lồng ghép nội dung dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vào chương trình giáo dục, hoạt động ngoại khóa; phối hợp tổ chức cuộc thi, diễn đàn cho học sinh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số và phát triển; đổi mới phương thức tuyên truyền thông qua nền tảng số, mạng xã hội.

Phát huy vai trò giám sát, vận động, huy động cộng đồng tham gia; hỗ trợ người cao tuổi, hội viên khó khăn tiếp cận thông tin trên môi trường số.

7. Các thôn

Tổ chức triển khai Kế hoạch; sử dụng nhóm Zalo, loa truyền thanh, họp dân, sinh hoạt cộng đồng để truyền thông về dân số; hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin trên môi trường số.

Tạo điều kiện để cộng tác viên dân số tham gia tập huấn và thực hiện nhiệm vụ; phản ánh kịp thời thông tin, dư luận tại cơ sở.

8. Chế độ báo cáo

Các bộ phận, đơn vị, tổ chức báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu, gửi về Trạm Y tế xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Sở Y tế.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các bộ phận chuyên môn, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, các thôn căn cứ nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã *(Phòng Văn hóa - Xã hội)* để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (báo cáo);
- TTĐU, TTHĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội;
- Phòng Văn hóa-Xã hội;
- Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công;
- Trạm Y tế; Các trường học;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VĨNH AM T.P HẢI PHÒNG

Đoàn Văn Thành